

Số: 458/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Chương trình Giám sát viên trên tàu cá hoạt động khai thác thủy sản ở vùng biển Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 26/20219/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982 về Bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình giám sát viên trên tàu cá hoạt động khai thác thủy sản ở vùng biển Việt Nam - Chi tiết Chương trình thực hiện kèm theo.


Điều 2. Giao Cục Thủy sản và Kiểm ngư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình, tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm hoặc từng giai đoạn theo yêu cầu quản lý hoặc yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Căn cứ vào dự toán chi Ngân sách nhà nước, Cục Thủy sản và Kiểm ngư trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự toán chi tiết trong phạm vi nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính; Hợp tác Quốc tế, Pháp chế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4; 
 - Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (b/c);
 - Văn phòng Chính phủ (b/c);
 - UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương
- ven biên;
- Lưu: VT, TSKN (18 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT VIÊN TRÊN TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG
KHAİ THÁC THỦY SẢN Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số **456** /QĐ-BNNMT-TSKN, ngày **24** tháng **3** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Nghị định số 26/20219/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Công ước về Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS, 1982) và các hiệp định, hiệp ước quốc tế về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản và buôn bán, thương mại sản phẩm thủy sản;

Hiệp định thực thi các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển ngày 10/12/1982 về Bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa (UNFSA, 1995);

Quy định về biện pháp Bảo tồn và quản lý dành cho Chương trình Quan sát viên khu vực của Ủy ban nghề cá Trung - Tây Thái Bình Dương (CMM 2018-05);

Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 1507/QĐ-TTg ngày 18/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa đến năm 2025;

Quyết định số 246/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

II. PHẠM VI, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng

Chương trình giám sát viên trên tàu cá được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác, thương mại sản phẩm thủy sản có nguồn gốc khai thác trong vùng biển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quan điểm

a) Chương trình giám sát viên trên tàu cá hoạt động khai thác thủy sản ở vùng biển Việt Nam, phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam, “Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều ước và thông lệ quốc tế về quản lý nghề cá có trách nhiệm mà Việt Nam tham gia hoặc yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

b) Hoạt động khai thác thủy sản trên biển được giám sát, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác, thương mại sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác, giảm thiểu tác động có hại đến hệ sinh thái và các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm (bao gồm cả các loài thú biển, rùa biển), góp phần tích cực duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản, nâng cao vị thế các mặt hàng thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

c) Giám sát viên trên tàu cá hoạt động độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật thông tin về hoạt động của tàu cá, có trách nhiệm ghi chép, báo cáo đầy đủ thông tin, đảm bảo việc thực thi các biện pháp bảo tồn và quản lý nghề cá, góp phần tích cực duy trì sự hiện trên biển của tàu cá.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Thu thập thông tin, dữ liệu hoạt động nghề cá trên biển và giám sát việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác thủy sản ở vùng biển Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam và các quy định quốc tế có liên quan.

b) Mục tiêu cụ thể

- Triển khai hiệu quả kế hoạch hành động về quản lý và bảo tồn thú biển Việt Nam giai đoạn 2024-2028 phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-BNNPTNT ngày 08/5/2024.

- Theo dõi, giám sát hoạt động khai thác thủy sản của các đội tàu ở vùng biển Việt Nam để thu thập thông tin, dữ liệu, số liệu và việc tuân thủ pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác trên biển.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản ở Trung ương và các cơ quan khoa học tại Việt Nam đầy đủ, khách quan về hoạt động khai thác thủy sản trên biển và các nguồn thông tin, dữ liệu khác có liên quan.

- Triển khai giám sát đặc biệt đối với các loài thú biển, các loài nguy cấp, quý hiếm, các loài khai thác không chủ ý và môi trường sống của chúng có phân bố hoặc di cư qua vùng biển Việt Nam.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai hoạt động Giám sát viên trên tàu cá

a) Đối tượng giám sát:

- Đội tàu khai thác thủy sản: đội tàu cá có chiều dài từ 15 mét hoạt động ở vùng khơi hoặc tùy theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu thủy sản.

- Nghề/ngư cụ: các nghề thuộc nhóm có nguy cơ cao đánh bắt các loài không chủ ý (bao gồm cả rùa biển, thú biển, ...).

- Loài thủy sản: loài khai thác chính và loài khai thác không chủ ý (bao gồm cả thú biển, rùa biển, ...).

b) Thời gian thực hiện:

Chương trình giám sát viên trên tàu cá ở vùng biển Việt Nam được thực hiện hàng năm.

Giai đoạn 2025-2028: được thực hiện theo nhiệm vụ thí điểm hoạt động giám sát khai thác thủy sản trên tàu cá (tại Quyết định 1287/QĐ-BNN-KN ngày 08/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), yêu cầu của thị trường nhập khẩu và nhu cầu phục vụ công tác quản lý.

c) Nội dung: Giám sát viên đi trên tàu cá cần thực hiện các hoạt động chính bao gồm:

- *Các thông tin chung:*

+) Các thông tin về tàu cá (lịch sử hoạt động; hồ sơ, giấy tờ; hệ thống trang thiết bị trên tàu cá, ...); thông tin chuyên biển; ngư lưới cụ; người làm việc trên tàu (thuyền trưởng/chủ tàu, thuyền viên); ngư trường/vùng biển khai thác (kinh, vĩ độ); vùng hoạt động của tàu; an toàn chuyên biển.

+) Quy trình kỹ thuật khai thác: chuẩn bị; thả lưới; thu lưới; giám sát hành trình (VMS); nhận dạng các tàu cá khác và hoạt động của chúng; các vi phạm khi quan sát.

+) Dữ liệu chuyên biển: mẻ lưới và sản lượng khai thác; năng suất khai thác; sản lượng; đối tượng khai thác chính; đối tượng khai thác không chủ ý; thông tin loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; các thông tin sinh học của đối tượng khai thác, loài khai thác không chủ ý; tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về hoạt động khai thác thủy sản, ...

- *Thông tin về nghề và ngư cụ khai thác thủy sản:* các loại nghề và ngư cụ sử dụng; thông số cơ bản, bao gồm các nghề: lưới vây (lưới vây cá ngừ, lưới vây

cá nổi nhỏ); lưới rê (lưới rê thu ngừ, lưới rê hỗn hợp, lưới rê tầng đáy); Nghề câu (câu cá ngừ đại dương, câu vàng tầng đáy); lưới kéo (lưới kéo đôi, lưới kéo đơn); lưới chụp; lồng bẫy và một số loại nghề khác (khi có yêu cầu).

- Các biểu mẫu, báo cáo: thu thập, phân tích, tổng hợp kết quả thực hiện giám sát viên trên tàu cá.

d) Khu vực thực hiện: là vùng khơi (vùng biển xa bờ) quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Nghị định 26/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại nghị định khoản 18 Điều 1 Nghị định 37/2024/NĐ-CP).

đ) Tiêu chí và số lượng thực hiện:

(1) Giai đoạn 2025-2028

- Nhóm I - nhóm có nguy cơ lớn ảnh hưởng đến các loài thủy sản khai thác không chủ ý (bao gồm cả rùa biển, thú biển, ...), gồm các nghề thuộc nhóm lưới rê thu ngừ, rê tầng đáy, rê ba lớp, ...), mỗi năm thực hiện 10 chuyến /nghề; riêng nghề lưới rê thu ngừ sẽ thực hiện 3 - 5% tổng số lượng tàu tương ứng là 28 - 47 chuyến/năm.

- Nhóm II - nhóm có nguy cơ ảnh hưởng đến các loài thủy sản khai thác không chủ ý: gồm các nghề lưới vây, câu cá ngừ, lưới kéo (kéo đơn, kéo đôi); dự kiến mỗi năm thực hiện 5 - 10 chuyến/nghề/năm.

(2) Từ 2029 trở đi: tùy thuộc kết quả đánh giá thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2028 và yêu cầu của thị trường nhập khẩu có thể mở rộng thêm về tần suất thực hiện và đối tượng giám sát theo nghề.

e) Sản phẩm, báo cáo, đánh giá tổng hợp:

- Chế độ báo cáo: Giám sát viên trên tàu cá kết thúc chuyến biển phải tổng hợp số liệu và báo cáo về cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Báo cáo đánh giá được các thông tin và kết quả giám sát (thông tin về khoa học và sự tuân thủ pháp luật gồm: tàu cá, thiết bị và ngư cụ khai thác; hoạt động khai thác; ngư trường; sản lượng và các đặc điểm mẻ lưới; năng suất; đối tượng khai thác chính; đối tượng khai thác không chủ ý (bao gồm thú biển, rùa biển); thông tin loài nguy cấp, quý, hiếm; các thông tin sinh học; thông tin khác có liên quan đến hoạt động chuyên biển; việc tuân thủ các quy định pháp luật thủy sản ...).

- Tổng hợp, đánh giá: định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá tổng hợp. Báo cáo tổng hợp được thảo luận, xem xét và trình cấp thẩm quyền quyết định. Kết thúc giai đoạn 2025-2028, Chương trình tổ chức đánh giá giai đoạn, các bên liên quan tham gia, thảo luận và cho ý kiến để giai đoạn tiếp theo thực hiện hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước.

- Sản phẩm: Các bộ dữ liệu, báo cáo kết quả giám sát; Báo cáo đánh giá tổng hợp; hội thảo thường niên.

g) Hội thảo: Chương trình tổ chức hội thảo đánh giá, tổng kết hàng năm hoặc theo nhu cầu đột xuất. Kết thúc giai đoạn 2025-2028, Chương trình tổ chức

Hội thảo tổng kết, đánh giá nhằm kiện toàn lại các hoạt động và đề ra mục tiêu, các nội dung và giải pháp thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý.

2. Quyền và trách nhiệm của giám sát viên và của thuyền trưởng, chủ tàu cá: thực hiện theo quy định tại Điều 45a Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.

3. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện chương trình giám sát viên trên tàu cá ở biển Việt Nam

a) Giám sát viên trên tàu cá:

- Kỹ năng và kiến thức: hiểu biết về các quy định pháp luật, các thông lệ quốc tế, các biện pháp về quản lý bảo tồn thú biển, kỹ năng ghi chép và phân tích dữ liệu một cách chính xác.

- Đảm bảo sức khỏe phù hợp để làm việc trong điều kiện khó khăn, dài ngày trên biển.

b Đối với chủ tàu cá và thuyền trưởng: đáp ứng các yêu cầu cần thiết để đảm bảo an toàn cho giám sát viên, Chủ tàu/thuyền trưởng cung cấp chỗ ở, điều kiện làm việc và hỗ trợ các thiết bị cần thiết để giám sát viên thực hiện nhiệm vụ trên tàu; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của giám sát viên đi trên tàu.

c) Cơ quan quản lý: cung cấp tài liệu hướng dẫn, thiết bị hỗ trợ cần thiết và đảm bảo quyền lợi và an toàn của giám sát viên khi thực hiện nhiệm vụ.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: hằng năm và theo yêu cầu quản lý hoặc yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

2. Nhu cầu kinh phí

a) Kinh phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp hàng năm.

b) Nguồn kinh phí ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Giai đoạn 2025-2028: nguồn kinh phí ngân sách cấp thực hiện Chương trình và nguồn ngân sách cấp thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định 1287/QĐ-BNN-KN ngày 08/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Từ 2029 trở đi: kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm, kết hợp với các nguồn vốn viện trợ từ các tổ chức, cá nhân liên quan đến sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ khai thác ở biển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thủy sản và Kiểm ngư

a) Giao Cục Thủy sản và Kiểm ngư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và các thị trường xuất khẩu.

b) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, trên cơ sở kết quả triển khai của Chương trình và báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Đầu mỗi tổng hợp, đề xuất nguồn và kinh phí để thực hiện Chương trình từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính xem xét, bố trí nguồn ngân sách hàng năm theo quy định.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ ngân sách được cấp hàng năm và Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán của Chương trình, cân đối và giao dự toán cho các đơn vị triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Giám sát viên trên tàu cá ở vùng biển Việt Nam đã được phê duyệt.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG